

Tân mạn Đời sống Mỹ
Chủ đề: Thuế
Tác giả: Trần Xuân Thời



Luận về

CHÍNH SÁCH THUẾ KHÓA

Thuế là giá mà mỗi người có lợi tức và tài sản phải trả để được thụ hưởng những tiện ích của đời sống văn minh. Hoa Kỳ là quốc gia có nền văn minh cao nhất thế giới và một hệ thống thuế khóa phức tạp nhất thế giới.

Đi lâu mới biết đường dài, sống lâu mới biết con người phải chững. Chưa có bộ luật nào ở Hoa Kỳ ảnh hưởng trực tiếp và sâu rộng đến quần chúng bằng bộ Luật Thuế Lợi Tức Nội Địa (Internal Revenue Code) của Hoa Kỳ.

Ngoài luật Liên Bang, 50 Tiểu bang đều có luật lệ thuế khóa riêng biệt, và trong mỗi tiểu bang, các County, các City đều có các văn kiện lập quy, ấn định các loại thuế, lệ phí tùy nhu cầu của mỗi địa phương.

Riêng thuế lợi tức hằng năm, khoảng 150 triệu người khai thuế lợi tức cá nhân và khoảng 8 triệu tổ chức khai thuế lợi tức kinh doanh cho các Tiểu Bang và Liên Bang tại Hoa Kỳ. Do đó người ta thường nói ở Hoa Kỳ có hai điều chắc chắn là mọi người lần lượt đều phải chết và mọi người có lợi tức đều phải đóng thuế (death & tax). Thật là chạy trời cũng không khỏi nắng.

Luật thuế khóa càng phức tạp đạo binh “khai thuế” ở Hoa Kỳ càng đông đảo. Hàng triệu tư nhân, công ty lớn nhỏ thuê hàng chục ngàn luật sư, kế toán gia công chứng và chuyên viên kế toán đảm trách phần hành tài chánh và khai thuế. Vì luật lệ thuế khóa quá phức tạp và thường được tu chỉnh để đáp ứng nhu cầu phát triển về kinh tế, nên thường xảy ra vấn đề khai sai thuế mặc dầu hằng năm các Bộ Thuế Khóa Tiểu Bang phối hợp với Sở Thuế Liên Bang (Internal Revenue Service–IRS) tổ chức các khóa tu nghiệp trên toàn quốc. Trung bình nếu cứ thanh tra 100 hồ sơ thuế, khoảng 10% hồ sơ cần được điều chỉnh, nên đạo binh “sửa sai” của chính phủ Liên Bang và các Tiểu bang cũng thật không

lô. Riêng IRS có khoảng 80 ngàn nhân viên chuyên trách về quản trị và thanh tra. Ngoài ra mỗi tiểu bang có một bộ Thuế Vụ (Department of Revenue/Taxation) có từ khoảng 200 đến 7,000 nhân viên, tùy tiểu bang lớn hay nhỏ, đặc trách quản trị, hành thu thuế và thanh tra, chưa kể đến nhân viên chuyên trách về các loại lệ phí ở cấp County và City...

Ngân sách nhiều Tiểu bang và Liên bang đang trong cơn khủng hoảng thâm thụt. Số lượng thanh tra thuế vụ càng gia tăng để hành thu và truy thu số thuế bị thất thu. Theo ước lượng của Cơ Quan Thuế Vụ Liên Bang, thì số thuế Liên Bang thất thu trên 100 tỷ hằng năm, và khoảng 113 tỷ cho năm 1992. Nếu toàn dụng nhân lực thanh tra và truy thu hết số thuế thất thu thì chỉ trong vòng 3 năm, ngân sách Liên Bang đang thâm thụt trên 300 tỷ sẽ được quân bình! Đến nay 2015, ngân sách Liên Bang thiếu hụt đến 18,000 tỷ Mỹ Kim. Tại mỗi Tiểu Bang số thuế thất thu tùy tiểu bang lớn nhỏ, từ 500 triệu đến 10 tỷ hằng năm. Số thuế thất thu ước lượng này bao gồm cả thuế lợi tức công ty (corporate income tax) và thuế lợi tức cá nhân (individual income tax), kể cả các loại thuế tiêu thụ khác.

Sự thất thu do nhiều nguyên nhân, hoặc vì cá nhân, công ty áp dụng sai luật lệ hiện hành hoặc vì cố ý trốn thuế (tax evasion). Về thuế cá nhân, phương thức trốn thuế có thể không khai đúng số lợi tức thu được (under reporting of income), khai gia tăng chi phí, chước giảm khấu trừ (overstatement of deductions/exemptions), không khai thuế (failure to file a return), hoặc khai nhưng không trả thuế...

Ví dụ về man khai: Kể từ năm 1987, để đo lường mức độ man khai phần “personal exemptions” dành cho thân nhân mà người thọ thuế phải chu cấp, Sở Thuế Liên Bang đã áp dụng biện pháp buộc người khai phải ghi rõ số An Sinh Xã Hội (Social Security number/SS#) vào hồ sơ khai thuế. Sau khi kiểm soát, IRS nhận thấy giảm sút 7 triệu “personal exemptions” so với những năm trước. Trong 20 năm qua nhiều người đã khai gia súc như chó, mèo, chim... là “dependents” để giảm thuế. Cũng như ngày trước ở Việt Nam, con cái chưa sinh mà đã nộp hình, làm giấy khai sinh trước để lãnh trợ cấp. “Sống lâu thấy lắm chuyện kỳ!” Một số người Việt cũng khai chồng, vợ và con cái ở VN là dependents, khi hỏi đến SS# thì không có, tuy vậy vì không có gian ý nên thường được tha thứ vì lý do nhân đạo. Có những cặp vợ chồng ly dị, một đứa con mà khai hai nơi khác nhau. Các trường hợp này đều bị phát hiện, và trong năm 1990, IRS truy thu được gần 3 tỷ bạc chỉ liên quan đến khoản “personal/dependent exemptions”.

Đa số những người trốn thuế là những người hành nghề tự do (self-employed) như luật sư, bác sĩ, chiêu đãi viên và những người làm việc nhận tiền mặt (cash) không đóng thuế Social Security và sinh sống nhờ trợ cấp an sinh (welfare), vì khai lợi tức sợ bị chấm dứt welfare.

Trong năm 1990 IRS đã truy tố trên 2,500 phạm nhân trốn thuế trong đó có 165 quân nhân, 82 luật sư và thẩm phán, 35 kỹ sư, 26 kế toán viên công chứng, 18 bác sĩ, 14 cảnh sát... Có trường hợp một giáo sư trường luật 10 năm không khai thuế, thế mới biết “tri và hành có khi bất nhất”. Đây không phải là vấn đề thiếu hiểu biết hay kiến thức mà là vấn đề luân lý xã hội (ethics). Thế nên Hoa Kỳ nên đặt lại vấn đề “Tiên học lễ, hậu học văn” như Văn Lang ta đã làm trên bốn ngàn năm văn hiến trước 1975.

Trốn thuế (tax evasion), cố ý man khai thuế (fraudulent document), đều thuộc về hình sự, bị phạt cả tiền lẫn tù, hoặc một trong hai hình phạt.... (Chapter 68, IRC)

Những lý do viện dẫn để biện hộ hành vi trốn thuế cũng khá nhiều: hoặc vì không đồng ý với các chương trình chi tiêu của chính phủ hoặc vì theo cấm kỵ của tôn giáo dựa trên quyền tự do ngôn luận và tự do tôn giáo của Tu Chính Án I, Hiến Pháp Hoa Kỳ. Những người trốn thuế và chống thanh tra thuế cho rằng thanh tra, bắt xuất trình sổ sách là vi phạm Tu Chính Án thứ 4 “against unreasonable search and seizure” hoặc “invasion of privacy”. Hoặc họ dựa trên Tu Chính Án thứ 5 “self-incrimination”, các người này thường nộp bản khai thuế trống (blank return) và đề “object – Fifth Amendment right against self-incrimination”. Họ nghĩ rằng khai thuế là “một hình thức thú tội” tự ý và có thể bị truy tố vì lời khai của mình. Lại nữa họ cho là luật thuế bất công vi phạm “due process clause và equal protection clause” của Tu Chính Án 5 và 14. Các người trốn thuế cũng biện bác rằng luật buộc phải giữ sổ sách là vi phạm khoản cấm “involuntary service” của Tu Chính Án thứ 13, hoặc vi phạm Tu Chính Án thứ 16, vì Luật thuế không được tất cả các Tiểu bang phê chuẩn... các luận cứ này đều bị Tối Cao Pháp Viện Hoa Kỳ bác khước.

Thuế lợi tức công ty phức tạp hơn thuế lợi tức cá nhân. Có những bộ thuế vài chục trang, cũng có bộ thuế cả ngàn trang, tùy theo mức độ kinh doanh tại địa phương, trong phạm vi tiểu bang, (state) liên bang (multistate) hay quốc tế (multinational). Có những đại công ty có hàng trăm chi nhánh trên toàn thế giới, trả hàng trăm triệu tiền thuế cho chính phủ. Ngoài thuế liên bang, các đại công ty này phải trả cho các tiểu bang một loại thuế liên hợp quốc nội và quốc tế cho các tiểu bang. Loại thuế này rất phức tạp và gặp nhiều chống đối. Tiểu bang California và một số tiểu bang khác tước đây có loại thuế liên hợp quốc tế (Worldwide Unitary Business Income Tax) đã gặp nhiều chống đối của các công ty ngoại quốc có chi nhánh kinh doanh tại Hoa Kỳ, khiến cho chính phủ Reagan phải lập ủy ban nghiên cứu và đề nghị thay đổi loại thuế liên hợp quốc tế.

Một số lớn tiểu bang khác đang áp dụng loại thuế liên hợp quốc nội (Domestic Unitary Business Income Tax) đánh thuế trên lợi tức của công ty và chi nhánh hoạt động tại quốc nội và quốc ngoại (multinational corporations). Thanh tra tiểu bang về ngành thuế liên hợp này phải đi khắp các tiểu bang để thanh tra. Thanh tra thường có hai phần, phần thứ nhất là dựa trên luật lệ hiện hành để quyết định (unitary determination) xem thử công ty

bị thanh tra có phải đóng loại thuế liên hợp này không. Phần thứ hai là điều chỉnh sự sai biệt theo phương pháp đánh thuế liên hợp và sự sai biệt giữa luật thuế tiểu bang và liên bang. Ngược lại, thanh tra liên bang thì vì IRS chia làm nhiều khu trên toàn quốc nên chỉ thanh tra trong tiểu bang, hoặc các tiểu bang lân cận trong vùng quản hạt.

Về phương diện kỹ thuật thanh tra, thanh tra thuế liên hợp là phần phức tạp nhất hiện nay. Nếu có sự bất đồng ý kiến giữa quyết định của thanh tra và ý kiến của ban quản trị của công ty, sự tranh chấp sẽ do các Bộ Thuế Tiểu Bang hoặc IRS tự giải quyết. Nếu không đồng ý, sự tranh chấp sẽ do Tòa Án Thuế từ cấp tiểu bang đến Tối Cao Pháp Viện Hoa Kỳ xét xử. Ví dụ Tối Cao Pháp Viện Hoa Kỳ đã phán xét trong vụ án *Container Corporation of America v. Franchise Tax Board*, 463 us. 159 (1983), là luật California hợp hiến và tiểu bang này có quyền đánh thuế trên lợi tức kinh doanh tại quốc nội và quốc ngoại của công ty Container.

Luật lệ thuế hiện hành là kết tinh của hơn 200 năm lập quốc, mặc dù từ 1646 những người di dân dưới chế độ Anh Hoàng đã bắt đầu ấn định các loại thuế. Thuế lợi tức lũy tiến (progressive tax) đã bắt đầu ban hành từ thời Nội chiến và nguyên tắc thuế lũy tiến được áp dụng cho đến ngày nay. Lũy tiến (progressive) có thể hiểu là lợi tức thợ thuế (taxable income) gia tăng thì thuế suất (tax rate) gia tăng tùy theo mức gia tăng của lợi tức, dựa vào khả năng trả thuế của người thợ thuế.

Hai chính đảng Dân Chủ và Cộng Hòa có hai quan niệm khác nhau về chính sách thuế khóa và thuế Lũy Tiến cũng đã chia người thợ thuế ra làm hai phe, phe Dân Chủ (Democrat), ủng hộ thuế lũy tiến và phe Cộng Hòa (Republican) chống đối. Họ cho rằng cố gắng làm việc để kiếm lợi tức càng cao, thuế má càng tăng, là một hình phạt đối với người kinh doanh. Hơn nữa thuế quá cao sẽ làm nản chí đầu tư, do đó không khích lệ được sự phát triển kinh doanh. Phe chống đối đã thành công yêu cầu Tòa tuyên án Bộ Thuế Lợi Tức năm 1894 vi hiến (unconstitutional) vì là một loại thuế trực thu (direct tax) nhưng không áp dụng đúng nguyên tắc do Hiến Pháp quy định (*Pollock v. Farmers Loans and Trash Co.*, 1895).

Tuy nhiên, đảng Dân Chủ vẫn áp lực ban hành thuế lợi tức, nên đến năm 1909 Bộ thuế Lợi Tức lại được ban hành. Thuế lợi tức công ty theo luật 1909 là một loại thuế gián thu (excise tax). Thuế đánh trên đặc ân được phép lập công ty và kinh doanh (franchise) nên không vi hiến (*Flint v. Stone Tracy Co.*, 1911)

Hiến pháp Hoa Kỳ quy định thuế trực thu phải được quân phân giữa các tiểu bang theo mực độ dân số. Điều khoản này đã gây trở ngại cho vấn đề an ninh và quốc phòng. Do đó Tu Chính Án 16, được phê chuẩn ngày 25 tháng 2 năm 1913, quy định lại “The Congress shall have the power to lay and collect taxes on incomes from whatever sources derived,

without apportionment among several states, and without regard to any census or enumerations”.

Chính sách thuế khóa thường được thay đổi để hòa nhịp với chính sách của chính đảng lên nắm quyền và để đáp ứng nhu cầu phát triển của nền kinh tế. Trong các cuộc bầu cử vừa qua, ứng viên đảng Cộng Hòa nhất định không tăng thuế. Dân chúng Mỹ vẫn sợ suu cao thuế nặng nên dồn phiếu cho Đảng Cộng Hòa trong suốt thập niên 80 và mới đây năm 2016. Thế mới biết “Khôn cũng chết, mà dại cũng chết, biết thì sống”. Biết tâm lý quần chúng mới có thể nắm được vận mệnh quốc gia, hầu có thể thi hành triết lý chính trị của mình.

Bộ Thuế Nội Địa Hoa Kỳ (Internal Revenue Code) được tu chính dưới thời TT Reagan năm 1986, hơn 30 năm sau, TT Trump ban hành luật “Tax Cuts and Jobs Act” (TCJA) tu chính IRS Code ngày 22 tháng 12, 2017, có hiệu lực từ năm 2018.

Luật thuế TCJA giảm thuế suất cho thuế cá nhân và cho thuế lợi tức kinh doanh, nhằm giảm bớt gánh nặng thuế khoá, gia tăng tiết kiệm để khích lệ đầu tư. Luật TCJA giảm bớt thuế lợi tức cá nhân qua nhiều biện pháp khác nhau nhưng vẫn áp dụng thuế lũy tiến từ 10% đến 37% theo mức gia tăng của lợi tức chịu thuế.

Về Thuế Kinh doanh (Corporate Income Tax), luật TCJA bỏ thuế lũy tiến từ 15%. (cho lợi tức từ 0 đến 50,000); 25% (cho lợi tức từ 50,000 đến 75,000) và 35% cho lợi tức chịu thuế trên 75,000. Luật thuế TCJA áp dụng thuế suất đồng hạng (flat rate) 21%. Nhờ thuế suất giảm, các công ty đã đem lợi tức kinh doanh tích trữ tại ngoại quốc (repatriated earnings) về Hoa Kỳ để gia tăng lương bổng cho nhân viên, bành trướng cơ sở kinh doanh, gia tăng sản xuất, thu dụng nhân công, khiến tỷ số thất nghiệp giảm, tình trạng kinh tế quốc gia khởi sắc. Khi người dân có công ăn việc làm, lợi tức gia đình gia tăng, nền kinh tế trở dậy, mĩ lực (purchase power) gia tăng, hàng hoá được tiêu thụ nhanh chóng, phồn thịnh. dân giàu nước mạnh.

Nhiều công ty kinh doanh lớn Hoa kỳ có hàng chục, hàng trăm công ty chi nhánh hoạt động tại ngoại quốc. Tính đến năm 2016, tổng số lợi tức kinh doanh tại ngoại quốc của các công ty Hoa Kỳ lên đến 2.6 ngàn tỷ Mỹ kim. Các công ty giữ số vốn tại ngoại quốc, vì nếu đem về Mỹ sẽ bị đánh thuế quá cao (35%) nên không đem vốn về Mỹ để đầu tư. Thêm vào đó, vì suu cao thuế nặng nên một số lớn công ty tại Mỹ di chuyển ra ngoại quốc để kiếm lợi, nhờ giá nhân công rẻ và thuế suất thấp, khiến cho nhân công ở Mỹ thất nghiệp. Ngược lại các công ty ngoại quốc giảm đầu tư tại Hoa Kỳ vì không sinh lợi. Thật ra, thuế ở Hoa kỳ trước đây không cao nhưng vì thuế suất các quốc gia khác giảm theo thời gian và vấn đề cải tổ thuế phức tạp nên Hoa Kỳ đã cải tổ thuế trong thời TT Reagan năm 1986, mãi đến hơn 30 năm sau năm 2017 TT Trump mới ban hành luật thuế mới. Tax Cuts and Job Act 2017.

Tàu Cộng, sau khi gia nhập WTO, từ hơn 20 năm nay, đã tung hàng hoá giá rẻ vào thị trường Mỹ khiến cho một số doanh nghiệp Mỹ khai bankruptcy gia tăng. Đến năm 2013 trên 44,000 công ty kinh doanh Mỹ khai khánh kiệt. Tỷ số nhân công thất nghiệp gia tăng. Số hàng hoá Mỹ xuất cảng thấp và hàng nhập cảng quá cao, sai biệt đến 532 tỷ Mỹ Kim.

Trước tình trạng khó khăn như vậy, nếu chính quyền TT Trump không “nội công, ngoại kích” Hoa Kỳ sẽ chết vì Tàu cộng (death by China). Tàu Cộng đang thực hiện dự án bá chủ hoàn cầu, một vành đai, một con đường, mưu đồ chiếm cứ hải đảo, kiểm soát biển đông, gây trở ngại cho hành trình giao thông, hàng hải quốc tế với kế hoạch 2025. Tàu cộng đang mở rộng thương trường qua Phi Châu, Úc Châu, Âu Châu, Mỹ Châu và các nước lân bang, nhất là các nước chậm tiến, nhằm khai thác khoáng chất, dầu hoả, khí đốt, dùng bẫy nợ để chiếm cứ đất đai ở Campuchia, Phi Châu....

Trong cuộc tranh cử 2016, đảng CH chủ trương “Make America Great Again”. Chủ trương dân túy, tăng cường sức mạnh nội bộ Hoa Kỳ và ảnh hưởng trên chính trường quốc tế về quân sự, chính trị, tài chánh, ngoại giao; kết hiệp với các quốc gia đồng minh chống kế hoạch bành trướng của Tàu Cộng.

Hai giới thợ thuế chính hiện nay là công ty kinh doanh và công dân có lợi tức. Cứ mỗi lần cải tổ thuế khoá, hai đảng Cộng Hòa và Dân Chủ thường phải cân nhắc kỹ lưỡng đối tượng tăng thuế hay giảm thuế: Tăng thuế trên lợi tức cá nhân (Individual income tax), giới tiêu thụ (consumption/sales tax) hay tăng thuế trên lợi tức công ty (corporate income tax), giới sản xuất. Đó là một quyết định chính trị quan trọng ảnh hưởng trầm trọng đến nền kinh tế quốc gia. Do đó, trước khi ban hành luật thuế mới, chính phủ cần nghiên cứu kỹ lưỡng ảnh hưởng của chính sách thuế khoá đối với đời sống kinh tế quốc nội, quốc ngoại, kể cả ảnh hưởng đến vấn đề thu hút đầu tư của ngoại quốc vào Hoa Kỳ.

Thí dụ luật thuế năm 1981 cho công ty khấu trừ phần chiết cưu gia tốc (ACRS) như là chi phí để giảm lợi tức chịu thuế, thêm vào khoản đã được khấu trừ về tín chỉ đầu tư (ITC). Số đầu tư ngoại quốc vào Hoa Kỳ gia tăng và thu dụng trên 1 triệu nhân công. Theo nguyên tắc chung của nền kinh tế thì cứ giảm đầu tư một tỷ mỹ kim, 5 ngàn nhân công sẽ thất nghiệp. Tỷ số giữa nhân dụng và đầu tư tăng theo tỷ lệ thuận. Đầu tư càng nhiều, kinh tế sẽ phát triển và số nhân công được thu dụng càng cao. Nếu chính phủ giảm thuế thì cá nhân và công ty để dành được nhiều lợi tức. Người Tây phương không mua vàng chôn xuống đất để dành mà “để dành để đầu tư”, nhờ đó nền kinh tế được phát triển, toàn dụng nhân công. Mỗi khi nền kinh tế phát triển thì chính phủ thu được nhiều thuế tạo nên tình trạng trong ấm ngoài êm, dân giàu nước mạnh.

Trước đây, hãng sản xuất xe GM đã di chuyển một cơ sở sản xuất xuống Nam Mỹ, khiến cho gần 10 ngàn công nhân thất nghiệp và cả thành phố Flint, tiểu bang Michigan hầu như bị tê liệt. Luật thuế 1981 đã làm gia tăng đầu tư ở quốc nội, giảm đầu tư ở quốc ngoại và các công ty ngoại quốc đã đổ vốn vào đầu tư tại Hoa Kỳ. Mức nhân dụng gia tăng, nạn thất nghiệp giảm, tổng sản lượng quốc nội (Gross Domestic Product/GDP) gia tăng nhờ đó nền kinh tế Hoa Kỳ đã phục hồi công lực trong thời Tổng Thống Reagan (1981–1988) sau giai đoạn suy thoái dưới thời Tổng Thống Carter (1976–1980).

Về tâm lý quần chúng, nhiều học giả đã thực hiện nhiều cuộc nghiên cứu để tìm hiểu quan điểm của quần chúng về chính sách thuế khóa hiện hành. Theo Joseph Minarik của Viện The Urban Institute of Washington thì quần chúng nghĩ rằng những kẻ khôn khéo thì tránh thuế một cách hợp pháp, những kẻ bất lương thì trốn thuế phi pháp, còn lại đại đa số hạng trung lưu thì lãnh đủ sưu thuế nặng “People believe that the clever can avoid tax and the dishonest can evade it, leaving the average citizen to carry the whole load”.

Về phương diện chính trị, đảng Cộng Hòa chủ trương không tăng thuế “Read my lips, no tax” (Pres. Bush) trong khi đó đảng Dân Chủ chủ trương tăng thuế. Sự tranh luận giữa hai chủ trương này đã đem lại nhiều kết quả dung hòa giữa đôi bên thể hiện qua các lần tu chính bộ Thuế Lợi Tức Nội Địa. Chi tiết có thể thay đổi nhưng nguyên tắc chung của hai đảng vẫn nhắm đến phát triển nền kinh tế, dân giàu nước mạnh. Danh từ Internal Revenue Code (IRC) đã được dùng từ năm 1924 nhằm san định lại các luật lệ liên quan đến thuế khóa từ trước. Lần tu chính gần nhất năm 1986 (The 1986 Tax Reform Act) đã thể hiện chiều hướng mới trong chính sách cải cách thuế khóa.

Luật Thuế Canh Cải năm 1986 do đảng Công Hoà đề xướng dưới thời TT Reagan, nhằm mục đích quân bình gánh nặng thuế khóa (tax burden) giữa giới sản xuất và giới tiêu thụ dựa trên nguyên tắc thuế lũy tiến (progressivity). Thuế Lũy tiến có nghĩa là lợi tức càng lớn thì thuế suất càng cao, hay đánh thuế tùy theo khả năng trả thuế (ability to pay) của người thọ thuế. Thường lợi tức cao thì khả năng thọ thuế lớn. Do đó, mà người giàu và các công ty phải trả thuế cao hơn giới bình dân. Sự quân bình gánh nặng thuế khóa nhằm giảm bớt sự bất quân bình kinh tế giữa người giàu và người nghèo.

Cái khó là nếu đánh thuế quá cao các công ty kinh doanh hay người giàu có thì các công ty di chuyển ra ngoại quốc, đến các nước có giá nhân công thấp như Á châu hay châu Mỹ La Tinh hay Canada thì nhân công ở Hoa kỳ thất nghiệp như tình trạng thành phố Flint thượng dẫn. Nếu các công ty lớn giảm đầu tư vì sưu cao thuế nặng thì đạo bình thất nghiệp gia tăng và số người hưởng trợ cấp gia tăng tạo nên gánh nặng cho chính phủ phải vỡ nợ, ngân sách thâm thủng (deficit). Trong những trường hợp như vậy, chính phủ dù CH hay DC phải cải tổ chính sách thuế khóa để cứu vãn nền kinh tế quốc gia.

Tuy nhiên, ý niệm lữ tiên không phải là một ý niệm giản dị. Trả thuế còn mang ý nghĩa hy sinh (sacrifice) về phần người thọ thuế nghĩa là hy sinh một phần lợi tức của mình cho sự phát triển tiện ích chung, kể cả cho những người không đóng thuế, những người hưởng trợ cấp xã hội, những người thất nghiệp, kể cả những người hưu trí có lợi tức thấp. Nhưng sự hy sinh, muốn có ý nghĩa phải đặt trên căn bản hy sinh đồng đều (equal sacrifice).

Làm thế nào để đạt được công bình thuế khóa nếu không có sự hy sinh đồng đều giữa mọi người thọ thuế. Bằng vào nhận định này, và dựa trên thống kê hiện nay, chúng ta chưa đạt đến mức quân bình thuế khóa, như sẽ bàn thêm trong phần thuế tiểu bang. Lý do là tương đối người giàu vẫn phải trả thuế ít, và người nghèo trả thuế cao so với mức lợi tức.

Đi xa hơn nữa, ý niệm “hy sinh đồng đều” còn là một ý niệm vừa khách quan, vừa chủ quan, mà mỗi người có thể hiểu một cách khác nhau. Người giàu thì phung phí “Thiên kim mãi nhất tiêu – Đem ngàn vàng chuốc lấy trận cười” – độ hữu dụng biên tế đồng tiền thấp. Nhưng ngược lại, có thể người nghèo vì “chạy ăn từng bữa toát mồ hôi” nên quý đồng tiền, do đó độ hữu dụng biên tế (marginal utility) của đồng tiền cao.

Thánh Kinh cũng đã nói về dụ ngôn người góa phụ với nhận xét là “A few pennies from a poor woman’s threadbare purse cost her more than many pieces of gold taken from a rich man’s full cache”. Do đó rất khó để đạt đến ý niệm hy sinh đồng đều. Nói một cách tổng quát thì càng nhiều tiền thì độ hữu dụng biên tế đồng tiền (marginal utility) càng thấp. Ngược lại càng ít tiền thì độ hữu dụng biên tế đồng tiền càng cao.

Để tiến đến sự quân bình thuế khóa, luật thuế mới đã gia tăng phần miễn giảm cá nhân (personal exemption). Một hình thức phụ cấp gia đình bằng cách giảm thuế trên đầu người, hoặc gia tăng khấu trừ định chuẩn (standard deduction), đồng thời với sự giảm thuế suất (tax rate). IRS đã dựa trên hồ sơ khai thuế để phân hạng lợi tức của nhân dân Hoa Kỳ, thống kê về lợi tức (Statistics of Income) và nghiên cứu sự thay đổi hàng năm để biết tình trạng phân phối lợi tức giữa các tầng lớp dân chúng, từ thượng lưu cho đến hạ lưu của giai cấp xã hội. Hoa kỳ là một quốc gia giàu mạnh không phải căn cứ vào số người giàu sang, tỹ phú mà chính là đặt căn bản vào giới trung lưu.

Người ta thường phân quần chúng ra làm 6 hạng hay giai cấp xã hội: Thượng thượng lưu, Thượng lưu; Thượng Trung lưu, Trung Lưu; Thượng hạ lưu và Hạ lưu, để nghiên cứu thị trường (marketing research) trước khi sản xuất và phân phối hàng hóa. Nhờ vậy mà người ta dự ước được số người có lợi tức thấp khỏi phải đóng thuế nhờ các chức giảm nêu trên. Tuy vậy, luật thuế cũng gia tăng căn bản thuế (tax base) nghĩa là nhiều thứ lợi tức được cộng vào để làm căn bản tính thuế mà trước đây được miễn.

Luật Thuế Cải Cách năm 1986, vừa hạ thuế suất trên lợi tức kinh doanh, vừa chuyển tải gánh nặng thuế từ lợi tức thuế cá nhân qua thuế công ty, giới sản xuất (supply-side). Tăng thuế lợi tức kinh doanh bằng cách hủy bỏ hoặc giảm các khấu trừ mà trước đây các công ty kinh doanh được hưởng để giảm lợi tức thợ thuế... Ví dụ, luật sửa đổi phương pháp chiết cụ gia tốc (ACRS), bỏ phần tín chỉ đầu tư (ITC)...

Luật thuế năm 2017 gia tăng các khoản giảm/miễn thuế, nhằm hạ thấp lợi tức thợ thuế (taxable income) cho cá nhân như gia tăng phần khấu trừ định chuẩn (standard deduction) và nhiều điều khoản khác, đồng thời giảm thuế kinh doanh từ thuế lũy tiến từ 15%, 25%... đến 37% xuống thuế suất đồng hạng 21% (flat rate). để thu hút đầu tư, giúp cho nền kinh tế phát triển sau thời gian thoái hoá và có thể áp dụng thuế suất này đến năm 2025...

Huy chương nào cũng có mặt trái, thuốc trị bệnh nào cũng có phản ứng. Nếu càng gia tăng thuế công ty như một số người chủ trương, thương gia nhận thấy không có lợi, giảm phần đầu tư kinh doanh. Các công ty Mỹ có khuynh hướng đầu tư ra ngoại quốc. Các công ty ngoại quốc giảm hoặc ngưng đầu tư ở Mỹ. Các hiện tượng này rất dễ nhận thấy mỗi khi thuế kinh doanh gia tăng. Cho nên cũng đừng lấy làm lạ vì mấy năm trước đây người ta thường bàn đến hiện tượng suy thoái và nạn thất nghiệp có phần gia tăng. Quốc Hội đưa ra dự luật gia tăng tiền trợ cấp thất nghiệp thay vì chỉ trợ cấp 26 tuần. Tuy nhiên những trở ngại này chỉ là “side effect” không ảnh hưởng trầm trọng đến sự phát triển chung của nền kinh tế trong trường kỳ.

Luật lệ thuế khóa, ngoài ảnh hưởng về phương diện kinh tế, còn ảnh hưởng về phương diện xã hội như khai “Joint return” sẽ trả thuế thấp hơn khai “single return”; khấu trừ cho “two earner couple”, và các loại miễn giảm khác, là những phương thức khích lệ hôn nhân và thành lập gia đình, mua nhà v.v. như tiền lãi trên mortgage (interest expenses on mortgage) được trừ thuế... Luật thuế 2017 chỉ cho khấu trừ mortgage interest expenses trên nợ mortgage nguyên thủy khi tậu ngôi nhà (acquisition debt) và không cho trừ interest expenses trên số tiền refinance (equity debt). Thuế suất cũng còn gây ảnh hưởng đến mức độ nhân dụng. Cũng có trường hợp thuế suất cao khiến cho một số người “giàu hay đủ ăn” bỏ thị trường nhân dụng, không đi làm việc thêm, làm nhiều đóng thuế cao vô ích, nghỉ ở nhà chơi cho phở!

Ngày nay, nhiều người đề nghị đánh thuế tiêu thụ thay vì thuế lợi tức (Income v. Expenditure Tax). Tuy vậy nếu xét về khía cạnh kỹ thuật, thuế lợi tức có nhiều ưu điểm hơn thuế tiêu thụ, hơn nữa căn cứ vào lợi tức dễ phát hiện khả năng thợ thuế hơn là mức tiêu thụ.

Ngoài ra người ta cũng đề cập đến thuế trị giá gia tăng (Value added Tax). Nhược điểm của loại thuế này là thay vì lũy tiến thì ngược lại và tạo nên bất công, trút gánh nặng thuế khóa lên đầu lên cổ của đa số bần dân có lợi tức thấp “The value-added tax is regressive

and imposes unnecessarily heavy burdens on the lower income classes”, (Pechman). Do đó thuế trị giá gia tăng chỉ là một giải pháp hạng bét mà những người có chút lương tri không thể nhắm mắt áp dụng “It would be unconscionable to enact the distinctly inferior alternative of a value-added tax”. Chúng ta cũng thường nghe đến thuế trị giá gia tăng ở VN trước năm 1975.

Các chính quyền Cộng Hòa thường cố gắng trở lại chủ thuyết Federalism, quan niệm chính quyền Tiểu Bang chẳng những tự trị mà còn phải tự túc về ngân sách. Do đó chính phủ Liên Bang tìm cách giảm trợ cấp, chuyển nhượng phần quốc gia đài thọ cho ngân sách tiểu bang. Các tiểu bang tu chính lại chính sách thuế khóa, và sửa đổi các chương trình trợ cấp an sinh. Các chính quyền Dân chủ chủ trương ngược lại, nhưng có một số tiểu bang không muốn nhận trợ cấp của Liên bang để tránh sự can dự của Liên bang vào chính sách tự quản của tiểu bang vì thế mà thỉnh thoảng báo chí cũng đề cập đến vấn đề này.

Vấn đề công bình thuế khóa cấp Tiểu Bang.

Theo thống kê thì trong thời gian qua, 4 tiểu bang California, Delaware, Maine và Vermont áp dụng tương đối nghiêm chỉnh nguyên tắc thuế lũy tiến, nghĩa là người giàu phải trả thuế cao hơn giới trung lưu. Các Tiểu bang khác thuế suất cho giới trung lưu tương đối cao hơn giới thượng lưu.

Mười tiểu bang được mệnh danh là “Terrible Ten” đánh thuế giới trung lưu và hạ lưu cao gấp ba lần thuế đánh trên giới thượng lưu. Các Tiểu bang terrible này là: Nevada, Texas, Florida, Washington, South Dakota, Tennessee, Wyoming, New Hampshire, Pennsylvania và Illinois. Phân tích kỹ thì đa số các tiểu bang thuộc “Terrible Ten” không đánh thuế lợi tức cá nhân (individual income tax) nhưng bản dân phải đóng thuế cao gấp 3 lần hơn người giàu có chỉ vì thuế tiêu thụ (consumption taxes) phải trả khi mua nhu yếu phẩm rất cao như ở Washington, Texas, Nebraska, Illinois, hoặc thuế gia cư địa ốc (Real estate/property tax) vô địch như ở New Hampshire. Tiểu bang Washington không có thuế lợi tức cá nhân nhưng lại là một tiểu bang thuế tổng gộp địa phương cao nhất tại Mỹ đối với giới bình dân, có khi lên đến 17.4%, trong lúc đó, tiểu bang giáp giới là Oregon thuế suất chỉ thay đổi trên dưới 9.9%. Sau đó là Tiểu bang Texas, cũng không có thuế lợi tức cá nhân, nhưng thuế tiêu thụ chung trên nhu yếu phẩm có khi lên đến 17%. Giới hạ lưu đã mang bệnh nghèo mà còn phải ho ra bạc, khạc ra tiền để trả thuế (cough up an extra cent for tax payment)!

Sáu tiểu bang áp dụng chính sách thuế khóa tương đối công bình, người giàu trả nhiều thuế hơn người nghèo như Vermont, Delaware, Hawaii, Minnesota, Maryland và Oregon.

Trong những năm gần đây, nhiều tiểu bang đã gia tăng thuế tiêu thụ trên nhiên liệu, hàng hóa, thuốc lá, rượu, đăng bộ xe tự động, nhằm cứu vãn tình trạng ngân sách thâm thủng. Nếu không tăng thuế thì phải giảm dịch vụ cung cấp cho quần chúng. Bốn Tiểu Bang Hawaii, Vermont, Utah và Minnesota duy trì thuế suất thấp đối với người nghèo và tăng thuế đối với người giàu. Một số tiểu bang khác tăng thuế người nghèo và giảm thuế cho người giàu như Connecticut, Nevada, West Virginia, South Dakota, Tennessee.

Các dữ kiện nêu trên theo thống kê qua các thời kỳ cho chúng ta thấy đại khái sự khác biệt về chính sách thuế khóa giữa các tiểu bang. Trong nhiều tiểu bang, người giàu vẫn có ba đầu sáu tay để thao túng quốc hội tiểu bang ban hành luật lệ có lợi cho họ. Người nghèo vẫn là “vạn tội bất như bần”, vẫn thấp cổ bé miệng, thật khó lòng có thể chuyển bại thành thắng.

Tuy nhiên, đặc điểm của xã hội dân chủ là xem “ý dân như ý trời”, nên cứ “lớn tiếng, la làng” kêu nài, hẳn có người nghe, hầu đánh thức lương tri các nhà lập pháp như phong trào nhân quyền đã tranh đấu và thành công.

Giải thích kỹ thuật khai thuế và áp dụng luật thuế khóa để khai đúng thuế là một vấn đề phức tạp, đòi hỏi sự hiểu biết chuyên khoa về cả hai ngành kinh doanh như kinh tế, tài chánh và luật. Các chuyên viên thường am hiểu các nguyên tắc về kế toán, tài chánh để phân tích và hiểu các ý niệm, đồng thời nắm vững phương pháp tường trình lợi tức và kiến thức về luật học để nắm vững luật thuế khóa, luật hiến pháp, hình luật...

Nhưng luật mà không có căn bản về kế toán thường gặp trở ngại nếu hành nghề liên quan đến thuế. Ngược lại học kế toán, tài chánh, kinh tế mà thiếu luật thì cũng gặp trở ngại khi phải đi xa hơn phần kỹ thuật khai thuế và tường trình tài chánh.

Thảo luận về chính sách thuế khóa lại càng phức tạp hơn vì thế chỉ luận về phần tổng quát, khó mà ghi nhận hết các chi tiết và ngoài phần kiến thức về kế toán và luật cần thêm kiến thức về kinh doanh và kinh tế khi phân tích những ý niệm về lũy tiến, ảnh hưởng của thuế khóa trên chính sách nhân dụng, đầu tư quốc nội và quốc ngoại, đầu tư của ngoại quốc trên thị trường Hoa kỳ, giá trị đồng mỹ kim, và ảnh hưởng của thuế khóa trên cán cân chi phí, lạm phát, tiết kiệm... là những vấn đề cần nghiên cứu kỹ lưỡng và mất nhiều thời gian.

Thuế là giá phải trả để thụ hưởng đời sống văn minh (price of civilization) như thẩm phán Home đã nhận xét. Chính phủ cần tiền để có thể cung cấp những dịch vụ chung cho quần chúng. Cũng có những người không làm ra tiền, nhưng vẫn hưởng được tiện ích của đời sống văn minh nhờ công lao của những người khác đang làm việc và đóng thuế để giúp giới hưu trí có tiền trợ cấp hay tiền an sinh xã hội và tiền hưu bổng qua chương trình

Social Security, public assistance cho những người công nhân hưu trí và những người thiếu lợi tức.

Chúng ta làm việc không những tăng lợi tức cá nhân và còn cung cấp tiện ích cho những người không làm việc qua số thuế mà chúng ta đóng hằng năm. Ngược lại, khi chúng ta nghỉ việc, chúng ta lại hưởng tiện ích do những công dân khác đóng góp. Cơ chế xã hội văn minh được cấu tạo bằng sự đóng góp từ thể hệ này qua thể hệ khác. Nhờ đó sinh hoạt xã hội văn minh được liên tục và mỗi ngày một tiến bộ. Tất cả đều trông nhờ vào sự “hy sinh” của mỗi công dân.

Trên đây là nhận định chung, có thể nói là “Truyền nhi bất tác”, nếu cần thêm chi tiết xin tham khảo với các chuyên gia thuế vụ về chi tiết của Luật TCJA 2017.

Vấn đề thi hành nghĩa vụ công dân về phương diện thuế khóa hiện nay vẫn dựa trên nguyên tắc tự nguyện (voluntary compliance). Theo thống kê thì khoảng 80% người thọ thuế tự nguyện đóng thuế hằng năm. Tuy vậy, vì số thanh tra quá ít so với số người đóng thuế nên tỷ số thanh tra còn rất thấp, trung bình 1% trên tổng số hồ sơ thuế. Đa số chỉ thanh tra các công ty lớn, hoặc những người có lợi tức cao. Đối với giới bình dân, nếu có khai sai chút đỉnh, sở thuế thường tự động sửa và thông báo cho người thọ thuế.

Luật lệ ở Hoa Kỳ được áp dụng khá nghiêm chỉnh. Ngay cả đến Phó Tổng Thống Agnew, trong thời TT Nixon, nguyên Thống đốc Maryland, mà cũng bị tòa phạt vì trốn thuế, bị mất chức Phó Tổng Thống và bị treo áo cấm hành nghề luật sư, đúng với câu “**Pháp bất vị thân**” vậy.

Trần Xuân Thời



Ghi chú: Thuế suất trên lợi tức kinh doanh (1909–2018)

**The maximum tax rates below are the rates paid on the highest income levels.
Please note that the definition of income changes frequently.**

Business Income Tax Rate/Year/Max Tax Rate/President/Comments

1909	1%	Taft	
1916	2%	Wilson	Reduced tariffs and raised corporate
1917	6%		U.S. entered WWI
1918	12%		Taxes raised to finance WWI
1919	10%		WWI ended
1922	12.5%	Harding	Lowered income tax and raised corporate

1925	13%	Coolidge	Reduced income tax, raised corporate
1926	13.5%		Recession
1928	12%		Recession ended
1929	11%	Hoover	Tax cut triggered stock market crash
1930	12%		Dust Bowl started
1932	13.8%		Tax hikes to stop speculation worsened depression.
1936	15%	FDR	Hike revived depression
1938	19%		Dust Bowl ended
1940	24%		Hike to finance WWII
1941	31%		Pearl Harbor
1942	40%		Hikes to pay for WWII
1950	38%	Truman	Cut to fight recession
1951	50.75%		Hike to fund Korean War
1952	52%	Eisenhower	No cuts, despite 1953 and 1957 recessions.
1964	50%	LBJ	Implemented JFK's tax cut
1965	48%		Cut boosted economy
1968	52.8%		Hikes paid for Great Society and Vietnam War
1970	49.2%	Nixon	Recession
1971	48%		Cut to fight recession
1979	46%	Carter	Cut to offset high interest rates
1987	40%	Reagan	Tax Reform Act
1988	34%		Cut to fight recession.
1993	35%	Clinton	Omnibus Budget Reconciliation Act
2018	21%	Trump	Tax Act goes into effect

Sources for Table: “Corporate Tax Rates 1909–2018,” IRS;
“Corporate Tax Rate and Jobs,” ProCon.org.

